

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2019/DS - ST

Ngày: 25-7-2019

V/v tranh chấp “Đòi lại tài sản là tiền công lao động”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Hải;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 315/2018/TLST- DS ngày 10 tháng 12 năm 2018 về Tranh chấp “Đòi lại tài sản là tiền công lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXX- ST ngày 12 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Nhiên L, sinh năm 1979; nơi cư trú: tổ 1, ấp Tân Th, xã Tân Th, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1956; nơi cư trú: tổ 1, ấp Tân Th, xã Tân Th, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 14/01/2019) (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Trần Ngọc Tr, sinh năm 1988; nơi cư trú: tổ 4, ấp Tân Đông, xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phan Văn Th, sinh năm 1984; nơi cư trú: tổ 4, ấp Tân Đ, xã Tân Th, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/11/2018 trong quá trình giải quyết vụ án đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cam trình bày: Trong đơn khởi kiện thì chị L khởi kiện chị Trần Ngọc Tr về việc thuê cạo mủ cao su đến nay chưa trả tiền công, cụ thể như sau: Vào vụ mùa thu hoạch mủ năm 2018 thì chị L cạo mủ thuê cho vườn cây cao su nhà ông Tư Chiến, lúc này chị Tr có đến thuê chị L cạo mủ tại vườn cao su của chị Vân, bà Cơ và vườn ông Năm Cu, giá mỗi một buổi cạo là 100.000 đồng, việc cạo mủ không trút mủ, việc thuê cạo mủ không làm hợp đồng cũng như giấy tờ gì. Chị L đến cạo mủ vào

ngày 22/5/2018 đến ngày 15/9/2018 thì ngưng. Tổng cộng là 114 ngày nhưng chị L chỉ yêu cầu tính 111 ngày, nguyên nhân ngưng cạo là do chị L đòi tiền nhưng chị Tr không trả. Nay chị L yêu cầu chị Tr, anh Thuận trả tổng cộng là 111 ngày x 100.000 đồng = 11.100.000 đồng.

Chị L trình bày: Chị được chị Tr thuê cạo mủ cao su từ ngày 22/5/2018, việc thuê không làm hợp đồng, hình thức thuê 01 ngày giá 100.000 đồng, cạo mủ cao su của chị Vân 334 cây, cao su của bà Cơ 299 cây, cây cao su của ông Cu 600 cây. Khi đi cạo thì tôi cạo cùng với chị Trần Ngọc Tr. Ngoài ra chị còn nhận cạo mủ cho vườn cây của ông Tư Chiến diện tích là 2,3ha, có khoảng 1.000 cây và cạo san 3. Vườn cây ông Tư Chiến thì chị Tr có đi cạo cùng với chị từ đầu vụ cho đến ngày 15/9/2018 thì ngưng nhưng chị Tr chỉ theo chị học cạo mủ. Nay chị yêu cầu chị Tr, anh Thuận trả cho chị số tiền 11.100.000 đồng.

Bị đơn chị Trần Ngọc Tr trình bày: Qua lời trình bày của bà Cam, chị L, chị nghe rõ nhưng không đúng, chị trình bày lại như sau: Vào đầu vụ năm 2018 thì chị có mua vườn cao su của chị Vân 334 cây, sau 20 ngày thì chị tiếp tục mua vườn của bà Cơ 270 cây, còn vườn của cha chồng (ông Cu) là không có mua.

Chị L có tham gia cạo mủ cao su vườn của bà Vân, bà Cơ và vườn của ông Tư Cu, ngày chị L bắt đầu cạo ngày nào chị không nhớ và đến ngày 15/9/2018 (al) thì ngưng lý do ông ngoại của chị chết.

Khi chị L tham gia cạo mủ là cạo vườn cây của bà Vân trước. Lúc đầu thì bà Vân mượn chị và chị L cạo xả dao đầu tiên thì bà Vân bán luôn cho chị để cạo. Sau đó chị L tham gia cạo suốt từ đó cho đến ngày 15/9/2018.

Chị hoàn toàn không có thuê chị L cạo mủ cao su, mà là chị và chị L cạo mủ dần công qua lại. Chị L cạo mủ cao su cho ông Tư Chiến với diện tích là 2,3 ha, 900 cây, nên chị qua phụ cạo vườn của ông Tư Chiến, sau đó chị L qua cạo phụ chị vườn của chị Vân, bà Cơ, chứ chị không có thuê chị L gì cả. Chị cạo vườn ông Tư Chiến đến ngày 15/9/2018 (al) thì ngưng. Việc chị và chị L cạo mủ dần công qua lại thì những người chủ vườn đều biết. Nay chị L yêu cầu chị trả 11.100.000 đồng, chị không đồng ý vì không có thuê.

Chị cạo mủ cao su ngày nào là cân bán ngày đó và cạo xả 3 dao mới bán được mủ nước và cách cạo san hai, nghỉ một ngày cạo một ngày. Sau khi cạo là chị bán cho cơ sở mua mủ Minh Thi (tiệm vàng Kim Thuận).

Anh Thuận trình bày: Anh biết việc chị L cùng vợ cạo mủ của vườn bà Cơ, bà Vân và vườn của cha ruột (ông Cu) 400 cây. Chị L bắt đầu cạo vào ngày tháng nào anh không nhớ. Đến ngày tháng năm nào ngưng cũng không nhớ. Việc chị L cạo mủ là dần công qua lại chứ anh không có thuê. Nay chị L yêu cầu trả tiền anh không đồng ý trả.

Tại phiên tòa: Chị L, bà Cam yêu cầu chị Tr, anh Thuận trả số tiền 11.100.000 đồng.

Chị Tr không đồng ý trả.

Anh Thuận vắng mặt nên không có lời trình bày.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng; Những người tham gia tố tụng và tiến

hành tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật khi giải quyết, xét xử vụ án.

+ Về việc giải quyết nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 166 Bộ luật Dân sự ; Các Điều 146, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nhiên L đối với chị Trần Ngọc Tr.

Buộc chị Trần Ngọc Tr, anh Phan Văn Thuận có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Nhiên L 11.100.000 đồng tiền công lao động.

Về án phí: Chị Trần Ngọc Tr, anh Phan Văn Thuận phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Phan Văn Thuận là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Thuận.

[2] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp “Đòi lại tài sản là tiền công lao động” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Đây là tranh chấp dân sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; Do chị Tr, anh Thuận có nơi cư trú tại huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Do giao dịch dân sự được các đương sự xác lập trong năm 2018, nên áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa chị L yêu cầu chị Tr, anh Thuận trả tiền công cạo mủ cao su với số tiền 11.100.000 đồng. Chị Tr, anh Thuận không đồng ý trả vì cho rằng chị L với chị cạo mủ dân công qua lại chứ chị không có thuê chị L cạo mủ cao su. Xét thấy chị Tr thừa nhận vào vụ mùa thu hoạch mủ cao su năm 2018 thì chị Tr có mua vườn của chị Vân, bà Cơ và cạo mủ vườn cao su của cha chồng thì chị L có đến cạo mủ cùng với chị Tr từ đầu vụ cho đến ngày 15/9/2018 thì ngưng, đồng thời tại phiên tòa chị Tr có trình bày là do chị cạo mủ chưa rảnh nên có theo chị L để học cạo mủ và chỉ học từ 03 đến 04 ngày là cạo rảnh. Qua xác minh được các chủ vườn cao su nêu trên trình bày: Chị Tr không biết cạo mủ mà theo chị L để học nghề, đồng thời người chủ vườn còn thấy chị L cạo mủ cho chị Tr thì có hỏi chị Tr: “Chứ mày muốn L cạo sao vậy” thì được chị Tr trả lời “cạo một đêm trả 100.000 đồng vì con còn theo cạo phụ”. Mặt khác cho thấy chị L cạo mủ cho vườn ông Tư Chiến với số cây cao su là khoảng 900 cây, mỗi đêm cạo 300 cây là chưa đủ số cây cạo cho 01 công cạo (500 cây/01 công cạo). Do đó chị L cho rằng chị Tr thuê chị cạo mủ là có căn cứ. Chị Tr, anh Thuận cho rằng chị L và chị Tr cạo mủ cao su dân công qua lại là không có cơ sở xem xét.

[4] Chị L trình bày thời gian cạo mủ cho chị Tr từ ngày 22/5/2018 đến ngày 15/9/2018, chị Tr không xác định bắt đầu cạo là ngày mấy, chỉ xác định là tháng

5/2018 và cũng thừa nhận ngày ngưng cạo là ngày 15/9/2018. Theo bà Cam là mẹ của chị L thì việc chị L đi cạo mủ cho chị Tr thì bà có ghi sổ theo dõi và thể hiện ngày cạo là ngày 22/5/2018 đến ngày 15/9/2019, nên có căn cứ chấp nhận và được tính cụ thể như sau: Từ ngày 22/5/2018 đến 15/9/2018 là 114 ngày nhưng chị L chỉ yêu cầu 111 ngày x 100.000 đồng/ngày = 11.100.000 đồng.

Từ nhận định trên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nhiên L tranh chấp “Đòi lại tài sản là tiền công lao động” đối với chị Trần Ngọc Tr.

Buộc chị Trần Ngọc Tr, anh Phan Văn Thuận có nghĩa vụ trả chị Nguyễn Thị Nhiên L số tiền 11.100.000 đồng.

[5] Về án phí: Chị Trần Ngọc Tr, anh Phan Văn Thuận phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 146, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nhiên L tranh chấp “Đòi lại tài sản là tiền công lao động” đối với chị Trần Ngọc Tr.

Buộc chị Trần Ngọc Tr, anh Phan Văn Thuận có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Nhiên L số tiền 11.100.000 (mười một triệu một trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Tr, anh Thuận chưa thi hành hết số tiền nêu trên, thì hàng tháng chị Tr, anh Thuận còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Chị Trần Ngọc Tr, anh Phan Văn Thuận phải chịu 555.000 (năm trăm năm mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Nhiên L số tiền 277.500 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị L đã nộp theo biên lai thu số 0026216 ngày 10 tháng 12 năm 2018.

3/ Về quyền kháng cáo: Báo cho chị L, chị Tr biết có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng anh Thuận được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4/ “Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THA DS huyện Tân Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (s).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Minh Tuấn